

Số: 21/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: chị Lò Thị N; sinh ngày 31/12/1995

Số Căn cước: 02195001358, ngày cấp 07/8/2023, nơi cấp Bộ Công an.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã M, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: anh Tống Văn Q; sinh ngày 14/8/1993

Số CCCD số: 012093005333, ngày cấp 24/6/2021, nơi cấp: Bộ C

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Bó, xã M, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị N và anh Tống Văn Q.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Tống Văn Q thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lò Thị N và anh Tống Văn Q có 03 (ba) con chung chưa thành niên là cháu Lò Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/5/2015; cháu Tống Minh K, sinh ngày 09/12/2017 và cháu Tống Trường A, sinh ngày 08/02/2020. Chị Lò Thị N và anh Tống Văn Q thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn:

Chị Lò Thị N sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chưa thành niên là Tống Minh K, sinh ngày 09/12/2017 và cháu Tống Trường A; sinh ngày 08/02/2020 cho đến khi các con chung Tống Minh K và Tống Trường A trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, Còn anh Tống Văn Q sẽ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/5/2015 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị Lò Thị N và anh Tống Văn Q không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị N và anh Tống Văn Q tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về chia tài sản: Tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lò Thị N và anh Tống Văn Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị N và anh Tống Văn Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lò Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần của anh Tống Văn Q phải chịu. Tổng cộng chị Lò Thị N phải chịu số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Lò Thị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000365 ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Lò Thị N số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu;
- UBND xã Mường Tè;
- Các Đương sự;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đông Văn D